TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-PT
Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh
Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 308/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh H. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thanh H, sinh năm 1991, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số I, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Phòng số 14, nhà trọ "Thanh Phong" thuộc ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H1, sinh năm 1969 và bà Trần Thanh T, sinh năm 1973; anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 2005; vợ là chị Bùi Thị T1, sinh năm 1988; con ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H: Luật sư Trần Văn N - văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày (phơi quần áo) giữa Trần Thanh H, chị Bùi Thị T1 (vợ H) đang thuê phòng số 03 với ông Hồ Tấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc H2, anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Ngọc Thúy V đang thuê phòng số 04 cùng ở nhà trọ "T" tọa lạc ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 16/12/2022 bà Bùi Thị L (là dì của T1) và chị Nhơn Hồng T2 đi đến phòng số 03, nhà trọ "Tuấn Phương 6" để chơi thì nghe chị T1 kể lại mâu thuẫn giữa các bên, nên bà L đi qua phòng số 04 để nói chuyện thì xảy cự cải với chị Nguyễn Thị Ngọc Thúy V. Lúc này bà L lấy một thanh gỗ có sẵn dưới nền gạch (dài 1,35m, rộng 0,047m, dầy 0,018m) chọt về phía chị V nhưng không trúng, chị V nắm được thanh gỗ kéo mạnh về phía mình, dùng tay đánh vào vùng mặt bà L nhưng không trúng, bà L nắm tóc chị V thì được Trần Thanh H, chị Nhơn Hồng T2, chị Bùi Thị T1 can ngăn. Sau đó bà L và chị T2 bỏ đi, còn chị V trở về phòng số 04 điện thoại cho ông Hồ Tấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc H2, anh Nguyễn Minh C biết sự việc.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông Hồ Tấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 về đến, ông A đi vào phòng trọ số 03 để nói chuyện với H, thì hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi, ông A dùng tay phải gỡ nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh trúng vào gò má bên phải của Trần Thanh H, H dùng tay phải đánh trúng vào gò má phía bên trái của ông A và làm cho ông A té ngã ra ngoài. Lúc này, anh Nguyễn Minh C cũng vừa về tới thấy ông A bị đánh, nên chạy tới định tiếp ông A, thì H dùng tay phải lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, bề rộng 6cm được để sẵn tại cửa sổ phòng số 03 chém, anh C dùng 2 tay đỡ, bị trúng 02 nhát vào mặt ngoài khuỷa tay trái; 01 nhát trúng vào mặt trong khuỷa tay trái; 01 nhát trúng vào mặt ngoài cánh tay trái; 01 nhát trúng vào mặt ngoài cổ tay phải. Bị chém, anh C gỡ nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh trúng 01 cái vào đỉnh đầu phía bên trái, 01 cái vào mu bàn tay trái của H. Sau đó anh C bỏ chạy ra ngoài nhà trọ và được đưa đến Bệnh viện Đ điều trị thương tích đến ngày 21/12/2022 thì xuất viện.

Ngày 19/12/2022 Nguyễn Minh C có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Thanh H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, rộng 06cm; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô màu xám đen (đã qua sử dụng); 01 thanh gỗ màu nâu vàng, dài 1,35m, rộng 0,047m, dầy 0,018m; Nhiều mảnh vỡ viên gạch được đựng trong túi niêm phong; 01 áo thun màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 quần sọt Jean màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/TgT ngày 09/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 04 Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, mặt sau trong, mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước trung bình. Mỗi sẹo: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau cổ tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái, can liền tốt. Tỷ lệ tổn thương: 08%.

2. Kết luận: Căn cứ bản tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh C do thương tích gây nên hiện tại là 16%, tại thời điểm giám định. Theo nguyên tác cộng lùi tại Thông tư (khi có từ 02 tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật có cạnh sắc bén gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 02 (hai) năm tù. Tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, bị cáo Trần Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Thanh H bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm đơn tiếp tục xin miễn giảm trách nhiệm hình sự của bị hại, xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi 02 con nhỏ và người chú bị bệnh. Tuy nhiên đây không phải là điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với bản án sơ thẩm và quan điểm của kiểm sát viên về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ và người chú bị bệnh nhưng cũng đã cố gắng khắc phục xong phần bồi thường cho bị hại. Về phía bị hại, thấy mình cũng có một phần lỗi nên đã làm đơn xin không

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày giữa Trần Thanh H, chị Bùi Thị T1 (vợ H) với ông Hồ Tấn A, bà Nguyễn Thị Ngọc H2, anh Nguyễn Minh C nên vào ngày 16/12/2022 bị cáo H đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Thanh H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho bị hại. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 16%; chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm đơn tiếp tục xin miễn giảm trách nhiệm hình sự của bị hại, xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi 02 con nhỏ và người chú bị bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đây không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh H.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Thanh H là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh H.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố S (03 bản);
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố S;
- Cơ quan THAHS CA thành phố S;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Lê Khắc Thịnh